

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Hoàng .
2. Bà Lò Cui Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim H.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T

Địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2021 và bản tự khai ngày 19/7/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày: chị và anh Trần Văn T lấy nhau năm 2007 và ngày 26/3/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khương (nay là Thị trấn Mường Khương). huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T chơi bời cờ bạc nợ nần, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên năm 2020 chị đã làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Mường khương nhưng được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn ly hôn nay chị đã khuyên bảo nhiều lần anh T vẫn không sửa chữa vẫn chơi bời không chịu khó làm ăn. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được một người con chung cháu Trần Hà L sinh ngày 14/12/2007, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu L.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung ,vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : anh, chị tự thỏa thuận. vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2021 bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Kim H là đúng, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

Về con: Anh và chị H trước khi kết hôn không ai con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được một người con chung là Trần Hà L sinh ngày 14/12/2007. Nguyện vọng của anh nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị H thì anh nhường quyền cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hà L đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu L.

Về tài sản: Anh và chị H chưa tạo dựng được tài sản chung. nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về khoản nợ anh, chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. . Anh Trần Văn T có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

+,Về hướng giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Kim H và anh Trần Văn T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Mường khương (Nay là Thị trấn Mường Khương), huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết

hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời không chịu khó làm ăn, nên hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị H về việc giải quyết ly hôn với anh T, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con: Quá trình chung sống, anh chị sinh được một người con chung cháu Trần Hà L sinh ngày 14/12/2007, (ý kiến của chị H nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu L. Còn anh T có nguyện vọng nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị H thì anh sẽ nhường quyền cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu L). Các đương sự cung cấp chứng cứ, anh T cung cấp mức thu nhập của Ủy ban nhân dân Thị trấn Mường Khương xác nhận là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, còn chị H là giáo viên cung cấp mức thu nhập của chị là 14.145.376 đ (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi năm ngàn 376 đồng)/tháng. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Trần Hà L Nguyện vọng của cháu muốn ở với chị H vì vậy nên giao cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Vì vậy nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Trần Văn T theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải hai lần nhưng anh T không có mặt, nên đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để giải quyết vụ án. Anh Trần Văn T có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H và anh Trần Văn T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khương (Nay là Thị trấn Mường Khương), huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời không chịu

khó làm ăn, nên hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị H về việc giải quyết ly hôn với anh T, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[ 3]. Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được một người con chung cháu Trần Hà L sinh ngày 14/12/2007, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu L. Còn anh T có nguyện vọng nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị H thì anh sẽ nhường quyền cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu L. Tại thông báo phiên bản hòa giải 23/8/2021 và thông báo phiên hòa giải ngày 31/8/2021 nhưng anh Trần Văn T không đến nên Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được. Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, anh T cung cấp mức thu nhập của Ủy ban nhân dân Thị trấn Mường Khương xác nhận là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, còn chị H là giáo viên cung cấp mức thu nhập của chị là 14.145.376đ (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi năm ngàn 376 đồng)/tháng. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Trần Hà L Nguyện vọng của cháu muốn ở với chị H vì vậy nên giao cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Vì vậy nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[ 4]. Về tài sản: Chị H và anh T không có tài sản riêng và tài sản chung nên không giải quyết, về khoản nợ tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[ 5]. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Kim H được ly hôn Anh Trần Văn T.

Giao cháu Trần Hà L sinh ngày 14/12/2007 cho chị Nguyễn Kim H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Trần Văn T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho cháu L.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị

Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu AC - 21P Số: 0006410 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Nguyễn Kim H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Mường Khương;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Hải Quân**